

Số: 22/2025/QĐST-HNGĐ

Vinh Long, ngày 02 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 124/2025/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 12/7/1982.

Địa chỉ: Ấp C, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Lê Văn V, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp C, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Lê Quốc K, sinh ngày 25/12/2003 đã trưởng thành nên chị L và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết; Anh Lê Văn V được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Thị Khánh Đ, sinh ngày 08/8/2013 (Theo nguyện vọng của

cháu Đ).

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng anh Lê Văn V tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Chị Nguyễn Thị L được quyền lui tới thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cấm hay cản trở.

Vì lợi ích con chung, trong quá trình chăm sóc và nuôi dưỡng, anh Lê Văn V và chị Nguyễn Thị L được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị L và anh V không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Chị L và anh V không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0003363 ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long; Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị L số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Thảo